TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03/01/2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh

2. Tạ Thị Kim Tuyến

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thị Vĩnh Hưng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2015/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2015 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3024/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường 31, phường B, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Bành HT (Banh TH), sinh năm 1977 (vắng mặt)

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: Houston, Texas 77089, USA.

Bà Nguyễn Thị Thanh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/6/2015 nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh T và các lời khai trong quá trình tố tụng, bà T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bành HT kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/7/2012 (số vào sổ 616, quyển số 03/2012 ngày 10/9/2012). Trong thời gian chung sống bà và ông HT bất đồng quan điểm, mỗi năm ông HT chỉ về Việt Nam một lần và ở lại khoảng một tháng nhưng trong

thời gian này không hạnh phúc và thường xuyên gây gổ với nhau, từ tháng 9/2013 hai vợ chồng đã không còn chung sống và liên lạc với nhau nữa. Vì thời gian ở bên nhau rất ít nên hai người không hiểu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bành HT. Do bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Về con chung, về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T khai không có.

Bị đơn là ông Bành HT (Banh TH), trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập hợp lệ: Tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của nước Hoa Kỳ theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Bành HT (Banh TH) có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 1263/TTTPDS-VP (lần 1) ngày 24/9/2015 và số 983/TTTPHN-VP (lần 2) ngày 06/9/2016). Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có công văn đề nghị Bộ Ngoại giao thực hiện các công việc cần thiết để thực hiện ủy thác tư pháp theo quy định. Theo đó, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Houston, Hoa Kỳ đã gửi thông báo cho bị đơn, đồng thời niêm yết hồ sơ tại trụ sở Tổng lãnh sự quán. Nhưng cho đến nay, ông Tuấn vẫn không có văn bản trả lời cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Tuyền và ông Bành HT kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn Bành HT (Banh TH) mang quốc tịch Hoa Kỳ, hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai, thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T yêu cầu ly hôn ông Bành HT, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà T (bà T cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì bà và ông HT chung sống không hạnh phúc, mỗi năm ông HT chỉ về Việt Nam một lần và ở lại khoảng một tháng nhưng trong thời gian này bà và ông HT thường xuyên gây gổ với nhau, từ tháng 9/2013 đến nay hai vợ chồng không còn chung sống và liên lạc với nhau nữa. Nay bà T và ông HT đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà T yêu cầu ly hôn với ông HT là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà T ly hôn với ông HT là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị đơn là ông Bành HT (Banh TH) hiện đang định cư tại Hoa Kỳ, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định yêu cầu ông HT có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về trường hợp xin ly hôn của nguyên đơn nhưng ông HT không có ý kiến phản hồi.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T khai không có, Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, bà T chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Bành HT (Banh TH)

Giấy chứng nhận kết hôn số 616, Quyển số 03/2012 ngày 10/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Bành HT (Banh TH) không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung, về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T khai không có, Tòa không xét.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 200.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh T chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng mà bà T đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 08900, ngày 14/7/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông Bành HT (Banh TH) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THADS Tp.HCM;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Cao